

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 9

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Hôm nay tôi sẽ giới thiệu cho mọi người vị tôn giả thượng thủ thứ tư.

“Tôn giả Ca Diếp”

Tôn giả Đại Ca Diếp là đệ tử có hạnh đầu đà bậc nhất của đức Phật. Ngài là người “Phật truyền tâm ấn”, là sơ tổ Thiền Tông. Thiền là đức Phật truyền cho Ca Diếp, đại biểu cho “tông môn”. Vào thời xưa Phật pháp Đại Thừa Tiểu Thừa chia làm 10 tông phái, chín tông phái ngoài thiền tông ra đều xưng là “giáo hạ”. Giáo hạ là do tôn giả A Nan truyền lại. Trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này đều là thượng thủ, đại biểu toàn bộ Phật pháp đều trong bộ kinh này.

Phương hướng, mục tiêu tu hành của tông môn, giáo hạ hoàn toàn tương đồng, đều là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, nhưng mà cách thức khác nhau, ý muốn nói là phương thức không giống nhau. Tông môn trực tiếp hạ thủ từ “buông xuống vạn duyên”, họ không lên lớp học, không cần giáo trình giảng dạy. Trực tiếp buông bỏ vạn duyên, khôi phục tâm thanh tịnh của tự tánh, cho nên họ dùng phương pháp “quán tâm”, “tham thoại đầu”. Những phương pháp này rất đặc biệt, phải người căn tánh rất nhạy bén mới có năng lực tu học pháp môn này.

Đầu đà có nghĩa là tu khổ hạnh, phàm là người tu khổ hạnh đầu tiên phải lựa chọn nơi đất trống; thứ hai phải sống cuộc sống mang bình bát đi khát thực; thứ ba phải thường ở một nơi; thứ tư là ngày chỉ ăn một bữa; thứ năm khi đi khát thực không phân biệt giàu nghèo; thứ sáu phải tuân thủ ba y một bình bát; thứ bảy phải thường ngồi tư duy dưới gốc cây; thứ tám phải thường ngồi tĩnh tọa ngoài trời; thứ chín phải mặc y phần tảo; thứ mười phải sống nơi mồ mả.

Người tu đầu đà khổ hạnh phải sống cuộc sống đơn giản như vậy, cũng là cuộc sống thanh tịnh. Người tu hạnh đầu đà lý tưởng như vậy chính là tôn giả Đại Ca Diếp. Ngài sanh ra trong gia đình giàu có, cha ngài là một vị trưởng giả đại phú. Tôn giả Ca Diếp có thể từ bỏ vinh hoa phú quý, xuất gia tu khổ hạnh, thật sự là hiếm

có. Trước khi ngài Đại Ca Diếp quy y đức Phật, được người đời xưng tán là người thanh niên có chí khí thanh cao, không bị dục vọng làm ô nhiễm, cha mẹ muốn cưới vợ cho ngài, ngài và vợ chia giường để ngủ. Sau đó ngài nghe được đức Phật thuyết pháp ở Tinh xá Trúc Lâm, sanh đại tín tâm, quy y đức Phật, đức Phật từng nói rằng, nếu không phải là bậc đại giác thấu triệt vũ trụ thì không thể làm thầy của ngài được.

Tôn giả Đại Ca Diếp trải qua cuộc sống mang bình bát đi khát thực người nghèo chứ không khát thực người giàu. Có một lần trên đường đi hành hóa trong thành Vương Xá, gặp được một người mẹ già nghèo khổ, nghèo tới mức quần áo không che hết thân thể, ăn không đủ no, nằm ở nơi tăm tối trong hẻm, tôn giả Đại Ca Diếp rất thương xót người phụ nữ này, liền hướng tới bà khát thực: “Bà lão! Tôi thấy tình trạng nghèo khổ của bà, trong lòng cũng rất đau buồn đồng cảm, tại sao bà lại nghèo khổ như vậy, bởi vì trước đây bà keo kiệt tham lam không chịu bố thí, tôi là đệ tử của đức Phật, là vị tăng phước điền của nhân gian, bây giờ bà hãy cúng dường cho tôi một ít thức ăn, để bà trồng phước điền, tương lai không còn gặp cảnh nghèo khổ nữa.

Bà lão nghèo đáp lại: “À! Ngài là một vị tôn giả, con rất vinh hạnh vì ngài đã thuyết pháp cho con, có điều ngài muốn con cúng dường thức ăn cho ngài, chuyện này đối với con vô cùng khó khăn. Nói ra không ngại tôn giả chê cười, ba ngày rồi con chưa được ăn miếng cơm nào cho đỡ đói, bây giờ con chỉ còn một ít nước gạo, bốc mùi khó ngửi, người khác vứt đi được con nhặt về, làm sao có thể dùng để cúng dường tôn giả được chứ? Đại Ca Diếp nói: “không sao đâu, bà hãy đưa một ít nước gạo cho tôi đi, tôi là Đại Ca Diếp khát thực người nghèo chứ không khát thực người giàu, tôi rất hoan hỉ tiếp nhận sự cúng dường của bà”. Bà lão nghèo khổ nghe xong rất hoan hỉ, ngay lập tức lấy nước gạo cúng dường cho ngài, Đại Ca Diếp sợ bà lão không tin liền uống hết nước gạo trước mặt bà, nhờ vào công đức này mà sau khi qua đời bà lão được sanh lên cõi trời hưởng phước.

Tâm từ bi lợi ích người khác của tôn giả Đại Ca Diếp đáng để mọi người kính ngưỡng, nhưng mà sự nhiệt tình hoằng pháp của ngài rõ ràng không bằng Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, trước khi Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên nhập Niết Bàn thường khuyên ngài quên đi tự ngã để làm công việc truyền bá chân lý hoằng pháp lợi sanh, tôn giả Đại Ca Diếp vẫn luôn kiên định trả lời rằng: “Ta thực sự không được. Hoằng dương chánh pháp, giáo hóa chúng sanh không phải chuyện của ta. Quên đi tự ngã không hề dễ dàng chút nào! Cùng lắm là trong cuộc sống của chính mình có thể trở thành tấm gương tu hành trác tuyệt gian khổ hơn nữa mà thôi, để

cho hàng hậu học biết tôn trọng và thực hành khổ hạnh đầu đà thiếu dục tri túc. Nhiệm vụ hoằng pháp lợi sanh gian khổ đều dựa vào hai vị gánh vác rồi.

Xá Lợi Phát và Mục Kiền Liên nghe xong những lời này không hề cảm thấy thất vọng, ngược lại tán thán rằng: “trưởng lão có thể tạo nên pháp tràng về phương diện này cũng vô cùng hiếm có, Phật pháp gồm nhiều phương diện, mỗi người có thể tùy theo chí hướng của chính mình để thực hiện lý tưởng của bản thân, chúng con chúc phúc cho trưởng lão. Đối với khổ hạnh đầu đà của chính mình, bất kỳ người nào khuyên nhủ thì trưởng lão Đại Ca Diếp cũng chẳng bỏ hạnh. Tôn giả Đại Ca Diếp không sợ mưa to gió lớn, không sợ ngày nắng đêm sương, ngài vẫn luôn sống dưới gốc cây ở khu rừng sâu trong núi, hoặc là nơi mồ mả xương trắng đầy đồng. Đại Ca Diếp ngày một già đi, đức Phật thương xót ngài suy yếu. Có một hôm lúc ngài tới tinh xá Kỳ Viên, đức Phật khuyên ngài sống trong tinh xá Kỳ Viên. Nhưng mà ngài nói với đức Phật rằng: “Bạch Phật! Không được đâu, con không thể ở trong Kỳ Viên! Sự từ bi của đức Phật, con sâu sắc hiểu được và cảm kích. Có điều nếu con sống ở đây nhất định phải sống theo cuộc sống tăng đoàn, tới lúc đó thì hạnh đầu đà khổ hạnh của con sẽ cảm thấy vô cùng bất tiện. Ở nơi đây cho dù là tĩnh tọa, kinh hành, nghe pháp đều quá lý tưởng, gió nhẹ trăng thanh, chim hót hoa thơm, hoàn cảnh thật sự quá tốt đẹp. Nhưng con là người tu hạnh đầu đà, sống ở nơi đây thật sự không dễ dàng. Nơi đây không ngửi thấy mùi hôi thối nào, cũng không nhìn thấy xương trắng, cuộc sống trôi qua dễ chịu như vậy, đối với người tu vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh quán mà nói, dù thế nào cũng không thích hợp. Con rất vui với cuộc sống nơi mồ mả, ở nơi đó năm này qua tháng nọ cũng chỉ có một mình, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc ở ngoài trời, hoặc kinh hành quán tưởng thi thể, hoặc may áo vá. Nếu muốn đi khát thực hành hóa, thì tự do vào thành, không muốn đi khát thực hành hóa thì tùy tiện tìm chút quả dại rễ cây ăn đỡ đói. Con không phải lo nghĩ về quần áo, thức ăn, không có sự được mất của người đời, con chỉ cảm thấy tự do thanh tịnh giải thoát.

Đương nhiên có người sẽ nói cuộc sống như vậy thật quá ích kỷ, giống như tôn giả Xá Lợi Phát, Mục Kiền Liên, Phú Lô Na, Ca Chiên Diên v.v... Họ gánh vác trách nhiệm thay Phật hoằng dương [chánh pháp], không sợ khó khăn, không tiếc thân mình, chuyên bán xe chân lý, để chúng sanh được ném mùi vị pháp, cùng hưởng pháp lạc. Mặc dù con không có dũng khí và nghị lực như vậy, nhưng con sẽ không quên ân đức của Phật dành cho con. Để báo đáp ân huệ mà đức Phật dành cho con, con càng phải sống theo hạnh đầu đà. Bởi vì chúng sanh có được cứu hay không đều là nhờ tăng đoàn hoằng pháp, những vị tỳ kheo hoằng pháp trong tăng đoàn là pháp sư tự mình giáo hóa chúng sanh, bản thân chính họ phải kiện toàn mới có thể

gánh vác được công việc hoằng pháp. Bản thân tăng đoàn làm thế nào mới có thể kiện toàn? Đương nhiên chỉ có thể bồi dưỡng đức hạnh của chính mình từ cuộc sống nghiêm túc. Hạnh đầu đà chính là lối sống nghiêm túc nhất. Nếu như có thể quen với cuộc sống như vậy thì có thể chịu được khổ, có thể nhẫn nại, có thể không tham danh văn, không cầu lợi dưỡng, chuyên tâm chuyên đức vì pháp vì người! Bạch Phật, vì trực tiếp củng cố tăng đoàn, gián tiếp lợi ích chúng sanh, cho nên con hoan hỉ bằng lòng sống nơi rừng sâu hoặc nơi mồ mả, quyết chẳng bỏ khổ hạnh, quyết không thể sống lâu trong tinh xá! Khẩn cầu Phật từ bi tha thứ cho sự cố chấp của Đại Ca Diếp con”.

Đức Phật nghe Đại Ca Diếp nói xong, rất hoan hỉ đồng ý, ngài nhìn Đại Ca Diếp rồi lại nhìn chúng tỳ kheo nói: “ông làm tốt lắm! Chúng tỳ kheo đã nghe trưởng lão Đại Ca Diếp nói chưa? Tương lai chánh pháp của đức Phật bị hủy diệt, không phải do thiên ma ngoại đạo phá hoại, mà là do tăng đoàn hủ bại và mục nát! Lời của Đại Ca Diếp nói rất đúng, muốn hoằng dương Phật pháp, muốn ánh sáng chân lý vĩnh viễn soi sáng thế gian thì nhất định phải củng cố tăng đoàn trước, nhất định phải sống một cách nghiêm túc. Chánh pháp của ta, người nào giống như Đại Ca Diếp có thể phụ trách trụ trì”. Sự tu hành của tôn giả Đại Ca Diếp được đức Phật xưng tán, từ đó ngài ở trong tăng đoàn được mọi người tôn kính! Liên quan tới tôn giả Đại Ca Diếp, tôi giới thiệu tới đây thôi. Vị thứ năm được liệt kê trong năm vị thượng thủ đó là tôn giả A Nan. Liên quan đến tôn giả A Nan, tôi từng giới thiệu khá chi tiết trong tập sáu, ở đây tôi không nói nhiều nữa. Năm vị thượng thủ liệt kê trong kinh Vô Lượng Thọ, tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Diếp, tôn giả A Nan đều đã giới thiệu xong. Chúng ta cùng xem câu kinh tiếp theo:

“Hựu hữu Phổ Hiền Bồ Tát. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Di Lặc Bồ Tát. Cập Hiền kiếp trung nhất thiết Bồ Tát. Giai lai tập hội”.

Ba vị Bồ Tát thượng thủ được kể trong kinh này, các ngài đại biểu cho chúng xuất gia, ý nghĩa biểu pháp của các ngài rất sâu rộng. Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng hầu hai bên trái phải của Thích Ca Mâu Ni Phật, được xưng là “Hoa Nghiêm Tam Thánh”. Hoa Nghiêm Tam Thánh đại biểu toàn bộ tôn chỉ của đại kinh, cũng đại biểu cho toàn thể Phật pháp.

“Phổ Hiền Bồ Tát” là một trong tứ đại Bồ Tát của Phật giáo Đại Thừa. Phổ Hiền, “Phổ” là khắp hết thảy các chỗ, “Hiền” nghĩa là sự lành màu nhiệm nhất, Phổ Hiền Bồ Tát dùng trí dẫn dắt hạnh, dùng hạnh chứng trí, giải hạnh cùng tiến, cho

nên được xưng là “Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát”. Phổ Hiền Bồ Tát giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật hoằng dương Phật pháp, biến thân khắp mười phương, thường làm Pháp vương tử dưới tòa của chư Phật. Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện nói: “Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền, phân thân hiện khắp trước tất cả Như Lai” lại nói “hết thấy Như Lai có tướng tử, danh hiệu của ngài là Phổ Hiền”.

Vô lượng kiếp về trước, khi A Di Đà Phật làm Chuyển Luân Thánh Vương, lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát là vị vương tử thứ tám của Chuyển Luân Thánh Vương Vô Tránh Niệm, ngài tên là Mẫn Đò. Phổ Hiền Bồ Tát là tổ sư khai sơn của Mật Tông, ngài không chỉ đại biểu cho hành môn của Hoa Nghiêm, mà còn đại biểu cho Mật Tông. Từ đó biết được, Hoa Nghiêm là hiển thuyết của mật tông, Mật tông là mật thuyết của Hoa Nghiêm, hiển mật không hai.

Cổ đức nói: “áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa” đều ở trong bộ kinh này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là đại đức của Phật, là thượng sư Kim Cang của Mật Tông, ngài cũng yêu cầu người tu Mật thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, ngài có đạo lý của mình, bởi vì đây là tinh túy của Mật pháp. Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm dẫn dắt quay về Cực Lạc. Có thể nói Phổ Hiền Bồ Tát có công hiển vô cùng to lớn không gì sánh bằng, vĩnh viễn bất diệt đối với Phật giáo, ân đức vô lượng vô biên dành cho chúng sanh cũng thể hiện ở đây. Để chúng ta luôn mãi cảm ơn ân đức của Phổ Hiền đại sĩ.

Phổ Hiền Bồ Tát là tổ sư khai sơn của Mật Tông, là sơ tổ Tịnh Tông ở thế giới Ta Bà. Trong kinh Vô Lượng Thọ đại biểu Tịnh Mật không hai.

“Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát” là một trong Hoa Nghiêm Tam Thánh. Ngài đại biểu trí huệ đệ nhất trong hàng Bồ Tát. Ngài đại biểu cho Thiền Tông của Phật pháp Đại Thừa. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là bản tôn của Thiền Tông. Thiền Tông không phải là thiền định Ba La Mật trong Lục Ba La Mật, mà là Bát Nhã Ba La Mật trong Lục Độ Ba La Mật. Lấy gì làm chứng cứ? Phẩm Bát Nhã thứ hai của Đàn Kinh, Vi Thích Sử thỉnh Lục Tổ giảng đàn thuyết pháp, câu đầu tiên Lục Tổ nói với đại chúng là: “Cần phải tĩnh tâm niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa. Chúng sanh vốn sẵn có Trí Bồ Đề Bát Nhã, chỉ vì tâm mê chẳng thể tự ngộ, phải nhờ đại thiện tri thức khai thị dẫn dắt để đi đến kiến tánh”. Phần khai tông minh nghĩa của Lục Tổ chỉ ra rằng Thiền tông đại thừa là Bát Nhã Ba La Mật.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát sớm đã thành Phật, vốn là “Long Chung Tôn Vương Như Lai, hiện tại ngài ở cõi Thường Hỷ phương bắc thành Phật, hiệu là Bảo Tích Như Lai”. Là Bảo Tích Như Lai hóa hiện thân phận Bồ Tát, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh. “Đời vị lai, Ngài sẽ thành Phật hiệu là Phổ Kiến Như

Lai, như vậy Văn Thù đại sĩ thành Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai”. Ba đời thành Phật, ngài đang thị hiện biểu pháp cho chúng ta thấy, đặc biệt là biểu pháp cho Pháp Thân đại sĩ thấy. “Nay ngài thị hiện trong hội này làm bậc đại trí độc tôn, biểu thị pháp môn này chỉ có người đại trí mới có thể tin nhập”. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là thầy của bảy vị Phật, trước đây lúc giao lưu với mọi người tôi cũng đã từng giới thiệu qua. Bây giờ chúng ta biết được, ngài không chỉ là thầy của bảy vị Phật, ngài là thầy của chư Phật! Câu này có nghĩa là gì? Thầy của chư Phật? Đó là chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai đều là học trò của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, không có vị Phật nào không phải là học trò của ngài, vậy thì còn gì nữa!

Thích Ca Mâu Ni Phật trong kinh Phóng Bát nói: “nay tôi được thành Phật... Đều do ơn của Văn Thù Sư Lợi. Quá khứ vô tận số chư Phật đều là đệ tử của Văn Thù Sư Lợi, những vị Phật tương lai cũng nương sức oai thần của ngài. Ví như con trẻ trong cõi đời có cha mẹ, Văn Thù là cha mẹ trong Phật đạo vậy”. Giải thích một chút câu này: Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật là nhờ vào ân huệ của Văn Thù Sư Lợi. Vô số chư Phật quá khứ đều là đệ tử của Văn Thù Sư Lợi. Tương lai hết thầy chư Phật cũng đều nhờ vào sức oai thần của Văn Thù Bồ Tát gia trì mà thành tựu. Xưng tán Văn Thù đại sĩ là nơi sanh ra của hết thầy chư Phật.

Trong kinh Vô Lượng Thọ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đại biểu Thiên Tịnh không hai. Thiên chính là Tịnh, Cổ đức nói câu A Di Đà Phật bao gồm “giáo” trong đó, bao gồm “thiền” trong đó, bao gồm cả “Mật” trong đó. Đây là vài cương lĩnh lớn trong tu học nơi cửa Phật. Đại cương lĩnh bao gồm trong đó, những điều khác cũng bao gồm hết trong đó. Cho nên danh hiệu Di Đà đích thực là pháp môn đại tổng trì, không có một pháp nào nằm ngoài A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là cương lĩnh của toàn bộ Phật pháp, niệm một câu A Di Đà Phật, hết thầy pháp môn đều được niệm, không bỏ sót pháp môn nào. Trong đại kinh thường nói: “một tức hết thầy, hết thầy tức một”, hiện nay chúng ta đã hiểu rõ rồi. Một tức là câu A Di Đà Phật, hết thầy tức là hết thầy pháp thế gian xuất thế gian. Một câu A Di Đà Phật đã viên mãn bao hàm hết thầy pháp thế gian xuất thế gian. Nếu như nói chi tiết hơn một chút, một tức là bộ kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh Vô Lượng Thọ này khái quát hết thầy pháp thế gian xuất thế gian. Đó là lý do tại sao chúng ta phải trân quý bộ kinh này, có được bộ kinh này là có được hết thầy pháp thế gian xuất thế gian. Hi vọng mọi người nghiêm túc thọ trì bộ kinh này, đừng để những pháp môn khác làm cho dao động. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đại biểu ý nghĩa như vậy trong bộ kinh này.

“Di Lạc Bồ Tát” là người kế nhiệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, là người đương cơ của nửa phần sau bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Trong pháp hội này Thế

Tôn còn đặc biệt dặn dò Di Lạc Bồ Tát phải gánh vác trọng trách hoằng dương pháp môn niệm Phật. Chỉ có bộ kinh này, pháp môn này đích thực mới có thể mang lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Đời này thành tựu, không phải là thành tựu thông thường mà là thành tựu rốt ráo viên mãn. Cho nên Thế Tôn đặc biệt dặn dò Di Lạc Bồ Tát phải gánh vác trọng trách hoằng dương.

Di Lạc Bồ Tát. Di Lạc là họ, dịch là Từ thị; tên ngài là A Dật Đa, dịch là Vô Năng Thắng. Nói đầy đủ là Từ Vô Năng Thắng. Do khi ngài còn trong thai, mẹ Ngài liền có tâm Từ, nên gia tộc của ngài gọi là Từ Thị. Lại trong đời quá khứ, gặp Đại Từ Như Lai, ngài cũng phát nguyện, nguyện cũng mang danh hiệu này, do đó đắc Từ Tâm tam muội. Lại nữa, xưa kia Ngài làm Bà La Môn, hiệu là Nhất Thiết Trí, trong tám ngàn năm tu tập hạnh Từ. Lại cùng Thích Ca Mâu Ni Phật phát tâm Bồ Đề, thường tu tập Từ Định.

Kinh Tư Ích nói Từ Thị, “chúng sanh trông thấy ngài” có thể đắc Từ tâm tam muội. Kinh Bi Hoa lại nói “Di Lạc phát nguyện trong kiếp đao binh bảo hộ chúng sanh. Hiện nay Từ Thị đang ở Đâu Suất nội viện, ở cõi trời Đâu Suất bốn ngàn năm sau sẽ hạ sanh trong cõi này thành Phật. Bốn ngàn năm của cõi trời Đâu Suất tương đương với năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm ở địa cầu, ba hội Long Hoa. Có người nói, bây giờ chúng ta chưa thành công cũng không cần lo lắng, đợi Di Lạc Bồ Tát hạ sanh sẽ độ thoát mọi người trong hội Long Hoa. Mọi người nghĩ thử xem, còn phải đợi năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm nữa! Thời gian dài như vậy bạn ở trong lục đạo luân hồi, không biết phải trải qua bao nhiêu lần sanh tử!

Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, ba vị Đại Sĩ trên đây làm Thượng Thủ của chúng Bồ Tát trong pháp hội, hàm nghĩa rất sâu. Bởi vì ba vị Đại Sĩ có duyên sâu xa với Tịnh Độ. Phổ Hiền Bồ Tát, thập đại nguyện vương dẫn dắt quay về Cực Lạc. Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói, người phát mười đại nguyện: “kẻ ấy lúc lâm chung, trong sát-na cuối cùng, hết thấy các căn đều hư hoại, hết thấy thân thuộc đều xa lìa, hết thấy oai thế đều thoái thất. Cho đến các quan phụ tướng đại thần, trong ngoài cung điện, voi ngựa xe cộ, kho tàng quý báu, tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có thập đại nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền được sanh về cõi Cực Lạc. Đến nơi liền thấy A Di Đà Phật”.

Con người lúc lâm chung, sáu căn đều hư hoại vô dụng, danh vọng, oai thế, thế lực, học vấn của chính mình v.v đều bằng không; tất cả tài sản, sản nghiệp, thân bảo ưa thích, kẻ thân tín đáng tin cậy, không thể mang theo điều nào cả; vào lúc này chỉ có thập đại nguyện vương không rời bỏ chính mình, trong tất cả thời gian dẫn

dắt chúng ta sanh về Cực Lạc, gặp được A Di Đà Phật. Bộ kinh Hoa Nghiêm sau cùng quy về phẩm Hạnh Nguyên, phẩm Hạnh Nguyên dẫn dắt chúng ta phát nguyện vãng sanh Cực Lạc, đây là chôn quay về của một đời Thánh giáo.

Phổ Hiền đại sĩ nói:

Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung

Trừ hết tất cả các chướng ngại

Tận mặt gặp Phật A Di Đà

Liên được vãng sanh cõi Cực Lạc,

Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi

Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này

Đây là văn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ của trưởng tử pháp vương Phổ Hiền đại sĩ.

Đại Trí Văn Thù là thầy của chư Phật, cũng phát đại nguyện tương tự. Kinh Văn Thù Phát Nguyện nói:

Nguyện tôi lúc mạng chung

Diệt trừ các chướng ngại

Gặp mặt A Di Đà

Vãng sanh cõi an lạc

Sanh cõi Phật ấy rồi

Thành mãn các đại nguyện

A Di Đà Như Lai

Hiện tiền thọ ký cho

Hai vị đại sĩ đều phát nguyện cầu sanh Cực Lạc. Hai vị Bồ Tát này được kể là Thượng Thủ trong pháp hội, để mọi người tôn kính đại trí của Văn Thù, tôn kính đại hạnh của Phổ Hiền, thấy Thánh Hiền phải noi theo, học tập Thánh Hiền xưa, chúng ta cũng phải dẫn dắt chúng sanh cùng quay về Cực Lạc.

Trong kinh Đại Bảo Tích, Di Lạc đại sĩ hỏi Phật: “nếu có chúng sanh phát mười loại tâm, đối với mỗi tâm chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng

chung sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy. Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phát mười thứ tâm, do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật ấy?”. Đây là Di Lạc đại sĩ thỉnh Phật khai thị pháp môn niệm Phật vãng sanh. Nửa phần sau bộ kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đem bộ kinh này dặn dò Di Lạc Bồ Tát, đồng thời ngài nói bộ kinh này là pháp môn vi diệu rộng lớn mà hết thảy chư Phật đều tán thán, ngài dặn dò Di Lạc: “giao phó cho ông làm vị **đại** thủ hộ của kinh này, làm lợi ích cho chúng hữu tình trong đêm dài tăm tối. Để pháp này được tồn tại lâu dài chẳng diệt”. Thủ là bảo hộ, hộ là hộ trì, thủ hộ có nghĩa là bảo hộ và hộ trì. Bây giờ phía trước thêm một chữ đại, đây là vượt qua thường tình, càng có hàm nghĩa thù thắng.

Chữ Đại có bốn ý nghĩa:

Thứ nhất là pháp đại. Đây là pháp duy nhất Thế Tôn thuyết khiến trọn khắp chúng sanh được độ.

Thứ hai là ích đại. Trọn khắp ba căn, rôt ráo phương tiện, hằng xuất tam giới, trực chứng bất thoái.

Thứ ba là nguyện đại. Mỗi một hành vi lời nói hoằng dương tán thán Tịnh Độ đều quy về biên nguyện của A Di Đà Phật.

Thứ tư là trí đại. Tín thọ hoằng dương Pháp môn này, là bởi trí huệ hiếm có. Di Lạc Bồ Tát tiếp nhận lời dặn dò của Thế Tôn, trong hội Long Hoa Ngài nhất định diễn thuyết quyển kinh này, đồng thời suốt tột cùng đời vị lai cũng sẽ thường nói kinh này.

“Cập hiền kiếp trung nhất thiết Bồ Tát. Giai lai tập hội”

“Hiền kiếp” là kiếp hiện tại của chúng ta. Trong kiếp này, thế giới có một ngàn vị Phật nối tiếp nhau xuất thế, đây là việc thù thắng vô cùng hiếm có, cho nên gọi là Hiền kiếp. Có kiếp không hề có vị Phật nào.

Vị Phật đầu tiên xuất thế ở hiền kiếp tên Câu Lưu Tôn Phật, vị thứ hai là Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, vị thứ ba là Ca Diếp Phật, vị thứ tư là Thích Ca Mâu Ni Phật. Sau này còn có 996 vị Phật nối tiếp nhau xuất thế. Nhưng thời gian giữa vị Phật trước với vị Phật sau xuất thế khá dài, ví dụ như thời gian giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lạc là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Có thể thấy được thời gian Phật tại thế ngắn ngủi, thời gian Phật không tại thế dài!

Bồ Tát tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ nhiều không kể hết, từ đâu có thể thấy được điều này? Có hai từ chúng ta không được bỏ qua, đó là “nhất thiết” và “giai lai”. Nhất thiết là chỉ phạm vi rộng lớn, Bồ Tát của mười phương cõi nước chư

Phật đều bao hàm trong đó; “giai lai” là chỉ số lượng nhiều, “giai” có nghĩa là toàn, ý là toàn bộ đều tới. 996 vị Phật tương lai trong Hiền kiếp, bây giờ các ngài vẫn còn là Bồ Tát, các vị Bồ Tát này toàn bộ đều tới pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, nghe Thích Ca Mâu Ni Phật tuyên giảng đệ nhất kinh mãn nguyện bồn hoài của đức Phật.

Các vị Bồ Tát tham dự pháp hội cũng giống như Di Lạc Bồ Tát vậy, đều được A Di Đà Phật đại từ đại bi dẫn dắt hộ trì, hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn niệm Phật Tịnh Độ. Các vị đại Bồ Tát này vĩnh viễn trở thành ngọn đèn sáng soi cho chúng sanh trong đêm dài tăm tối, khiến trọn khắp chúng sanh lìa khổ được vui, khế nhập vào Tịch Quang Chân Tịnh vốn có.

Tiếp theo tôi sẽ tổng kết trọng tâm của tập 6, tập 7, tập 8, tập 9 để các bạn tham khảo:

Trọng tâm tập 6, tập 6 có tám trọng tâm:

Trọng tâm thứ nhất: bốn chữ “Nhu thị ngã văn” là câu đặt ở đầu kinh trong tất cả kinh Phật, nguồn gốc câu này từ đâu mà có? “Tuân theo di ngôn của Thế Tôn”.

Trọng tâm thứ hai: hai chữ “Nhu thị” hàm nghĩa sâu rộng, không thể tương tượng. Hai chữ này đơn giản mà nói chính là thực tướng của các pháp; nói cách khác là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Trọng tâm thứ ba: hết thấy pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết trong 49 năm, hết thấy pháp mà mười phương ba đời chư Phật Như Lai tuyên thuyết đều không ngoài hai chữ “Nhu thị” này.

Trọng tâm thứ tư: Quán Kinh nói Như Thị, Như tức tâm này là Phật, Thị tức tâm này làm Phật. Như thị giảng trong Kinh Vô Lượng Thọ, “tâm này là Phật” tức là “tâm này là thế giới Cực Lạc”; “tâm này làm Phật” tức “tâm này làm thế giới Cực Lạc”.

Trọng tâm thứ năm: hai chữ “Nhu thị” bao hàm toàn bộ Phật pháp, hai chữ này cũng là lý luận căn cứ của toàn bộ kinh văn.

Trọng tâm thứ sáu: “Ngã văn” đại biểu đích thân tôi được nghe Phật thuyết pháp, cũng đại biểu sư thừa. Tôi ở đây là chỉ A Nan.

Trọng tâm thứ bảy: hai vấn đề nghi vấn. Nghi vấn thứ nhất: trước khi A Nan ra đời và trước khi A Nan làm thị giả cho đức Phật, kinh Phật giảng A Nan chưa từng nghe qua, vậy thì A Nan làm sao giảng lại được chứ? nghi vấn thứ hai: tại sao A Nan lại tự xưng là ngã. Hai vấn đề này các bạn hãy tự mình tìm ra đáp án.

Trọng tâm thứ tám: câu chuyện về A Nan tôn giả đã gợi ý gì cho chúng ta? Từ trong đó chúng ta ngộ được điều gì? Đối với tam bảo phải có niềm tin kiên định, đức Phật nói với A Nan, niềm tin bất hoại còn quan trọng hơn nghiêm trì giới luật. Niềm tin của bạn có kiên định không? Trước khi Tôn giả A Nan làm thị giả cho đức Phật đã đưa ra ba nguyện vọng, tại sao đức Phật lại tán thán A Nan? Bạn thấy thế nào về ba nguyện vọng này? Đức Phật giải mộng cho A Nan, nói với A Nan rằng, bảy chuyện mà con gặp trong giấc mộng chính là điềm báo tương lai của Phật giáo. Đối chiếu với tình hình hiện nay của Phật giáo, bạn có cảm ngộ gì?

Trọng tâm tập 7, tập 7 có bảy trọng tâm

Trọng tâm thứ nhất: thành lập gia đình có nghĩa là trách nhiệm, không những chịu trách nhiệm với chính mình mà cũng phải chịu trách nhiệm với đối phương, càng phải chịu trách nhiệm với hai bên gia đình. Xã hội hiện nay trách nhiệm này đang ngày một nhạt nhòa đi, thậm chí là dần dần biến mất, đây là tín hiệu rất nguy hiểm, xã hội loạn rồi. Gia đình là tế bào của xã hội, vợ chồng là thành phần chính của gia đình, thành phần chính bị hỏng thì gia đình ly tán; gia đình ly tán thì xã hội loạn. Xã hội loạn thì tai họa tới. Loài người chúng ta đang sống trong tai họa. Tai họa tới như thế nào vậy? Loại người tự mình tạo nghiệp chiêu cảm tới, y báo xoay chuyển theo chánh báo mà. Kết hợp với tình hình gia đình của chính bạn, nói thử xem cảm nhận của bạn sau khi nghe xong câu chuyện này. Nếu như bạn gặp phải tình huống như vậy, bạn sẽ xử lý như thế nào?

Trọng tâm thứ hai: ba nghĩa của “Nhất thời” là gì? Nghĩa thứ nhất: là lúc cơ duyên thành Phật của chúng sanh chín muồi. Nghĩa thứ hai: ba điều kiện tín, nguyện, hạnh của chúng sanh đồng thời đầy đủ. Nghĩa thứ ba: là lúc chúng sanh và chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao.

Trọng tâm thứ ba: bạn sống trong thời loạn này là may mắn hay là bất hạnh?

Trọng tâm thứ tư: “nhất thiết đại Thánh, thần thông dĩ đạt” có nghĩa là gì? “Nhất thiết” đại biểu 12.000 người tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ; “Đại Thánh” là tán thán Đại Bồ Tát tham gia pháp hội, “Thánh” – chứng đắc sơ quả thì xưng là Thánh, “Thập Thánh” chỉ Bồ Tát sơ địa đến thập địa, cũng gọi là Bồ Tát địa thượng, “Đại Thánh” – Đẳng Giác Bồ Tát xưng là Đại Thánh, “bậc đại quyền thị hiện” cũng gọi là Đại Thánh; “thần thông dĩ đạt” đại biểu đầy đủ sáu loại thần thông, không có chướng ngại, ai có thể “dĩ đạt”? Chỉ có Đại Thánh mới có thể “dĩ đạt”; “đạt” ở đây là cảnh giới nào? Chứng đắc Lục Thông, Tam Minh. Lục Thông là A La Hán chứng đắc, Tam Minh là Phật chứng đắc. Thế nào là Lục Thông? Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Thần Túc, Tha Tâm, Túc Mạng, Lậu Tận thông. Thế nào là Tam Minh? Túc Mạng Minh, Thiên Nhãn Minh, Lậu Tận Minh.

Trọng tâm thứ năm: trong kinh Vô Lượng Thọ tôn giả Kiều Trần Như được kể tên đầu tiên trong hàng Thanh Văn Thượng Thủ, điều này có nghĩa gì? Đại biểu kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất kinh trong số hết thảy kinh điển Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp trong 49 năm, là bộ kinh thành Phật đệ nhất; đại biểu pháp môn niệm Phật Tịnh Độ là pháp môn đệ nhất, pháp môn thành Phật đệ nhất; đại biểu tuân theo bộ kinh này, pháp môn này tu học là đệ tử bậc nhất của Phật.

Trọng tâm thứ sáu: trong kinh A Hàm đức Phật tán thán tôn giả Kiều Trần Như như thế nào? Tán thán ngài “khoan dung nhân từ uyên bác”; tán thán ngài “ưa thích dạy học, giáo hóa chúng sanh”; tán thán ngài “dẫn dắt Thánh chúng”; tán thán ngài “không mất oai nghi”.

Trọng tâm thứ bảy: bàn về nhận thức của bạn đối với tâm lượng nhỏ và tâm lượng lớn. Tâm lượng nhỏ có nguy hại gì đối với người tu hành.

Sau cùng xin tặng các bạn 16 câu để khích lệ lẫn nhau:

Đời người ngắn ngủi mấy mươi năm

Lãng phí một ngày mất một ngày

Đợi khi đầu xanh thành tóc bạc

Thời gian trôi đi không trở lại

Đời này gặp được cơ duyên tốt

Không biết trân trọng thật đáng thương

Đại hạn trước mắt biết chân tướng

Hỏi hạn vô cùng thì đã muộn

Chư Phật chỉ dạy không một mảy

Chỉ xem có duyên hay là không

Có duyên được độ trở thành Phật

Vô duyên chịu khổ trong sáu nẻo

Hai đường hiện ra ngay trước mắt

Muốn đi về đâu tùy bạn chọn

Mở đôi mắt huệ nhìn cho rõ

Địa ngục Cực Lạc cách một niệm

Hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ơn mọi người! A Di Đà Phật!

